



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 41

Ngày 25 tháng 7 năm 2022

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

21-7-2022	Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	2
21-7-2022	Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.	39

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 58; khoản 8 Điều 64; khoản 7 Điều 72; khoản 2, khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; khoản 6 Điều 79 và điểm c khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 17 tháng 3 năm 2022 về dự thảo Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Báo cáo số 313/BC-SXD ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên UBND tỉnh đối với Dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn

thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành và địa phương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường,
chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2022/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết các nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại: Điểm c khoản 2 Điều 58; khoản 8 Điều 64; khoản 7 Điều 72; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; khoản 6 Điều 79; điểm c khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và cá nhân có hoạt động liên quan đến việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt (sau đây viết tắt là CTRSH) là hoạt động phân tách chất thải nhằm chia thành các nhóm chất thải để có các quy trình quản lý khác nhau.
2. Chủ nguồn thải là các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở phát sinh chất thải.
3. Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định. Chủ xử lý chất thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở xử lý chất thải.
4. Thu gom CTRSH là hoạt động tập hợp, lưu giữ tạm thời CTRSH phát sinh từ các chủ nguồn thải, các điểm tập kết, điểm thu gom tới địa điểm hoặc cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
5. Vận chuyển CTRSH là quá trình chuyên chở CTRSH từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.
6. Xử lý CTRSH là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật

khác nhau nhằm loại bỏ các yếu tố gây ô nhiễm môi trường.

7. Chôn lấp CTRSH trực tiếp là việc chôn lấp CTRSH trực tiếp trong bãi chôn lấp theo quy định mà chưa qua xử lý bằng các biện pháp khác.

8. Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH là tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định của pháp luật.

9. Cơ sở xử lý CTRSH là tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật.

10. Chất thải rắn công kênh là chất thải rắn có kích thước lớn như vật dụng từ gia đình (tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh,...), gốc cây, thân cây và nhánh cây. Chất thải rắn công kênh được quản lý như CTRSH.

11. Bùn thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

12. Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình (*bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ*).

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, là nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

2. Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ phức tạp và có tính đa ngành, lĩnh vực vì vậy cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền và phải được thực hiện thống nhất trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

3. Quản lý rác thải sinh hoạt phải từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc: Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ tham gia và đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; đối tượng gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

5. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải; việc đầu tư mới

các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hướng tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải.

6. Chi phí thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn do chủ nguồn thải chi trả, nhà nước bù đắp một phần chi phí xử lý đối với việc vận chuyển và xử lý CTRSH, tiến tới đảm bảo cân đối thu – chi cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ nguồn thu giá dịch vụ công ích vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Phương tiện vận chuyển chỉ được chở đúng dung tích hoặc trọng lượng như thiết kế ban đầu và phải được gắn thiết bị định vị để theo dõi, giám sát lộ trình di chuyển.

8. Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải phải tuân theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, XÂY DỰNG VÀ Bùn THẢI

Mục 1

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 5. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý, thành 03 nhóm như sau:

a) Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh...);

b) Chất thải thực phẩm (ăn thừa, rau, củ, quả, xác động vật...).

c) CTRSH khác (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, chủ nguồn thải).

2. CTRSH tại nguồn sau phân loại phải được lưu, chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết loại chất thải hoặc theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Bao bì (túi), thiết bị lưu giữ (thùng) CTRSH sau phân loại phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

4. Việc tổ chức thực hiện phân loại CTRSH phải tuân thủ hướng dẫn chi tiết của cơ quan quản lý nhà nước.

5. Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy để chứa CTRSH sau phân

loại, khuyến khích sử dụng túi ni lông dễ phân hủy, các loại bao bì thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải, nơi công cộng đến các điểm tập kết, trung chuyển

1. Quy định kỹ thuật về thu gom tại nguồn

a) Phương tiện thu gom CTRSH tại nguồn (thủ công và cơ giới) phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Thời gian, phương thức chuyển giao và thu gom CTRSH tại nguồn

- Thời gian chuyển giao và thu gom CTRSH tại nguồn phải đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển CTRSH và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực.

- Phương thức chuyển giao CTRSH: Việc chuyển giao CTRSH phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH có thể chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các thiết bị lưu chứa CTRSH trước nhà chờ chủ thu gom, vận chuyển CTRSH đến lấy trong khoảng thời gian quy định (khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp). CTRSH sau khi phân loại có thể chuyển giao (bán, tặng) nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế cho chủ thu gom, vận chuyển CTRSH hoặc cá nhân, cơ sở thu mua chất thải có chức năng phù hợp.

- Phương thức thu gom CTRSH: Chủ thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác đã được thỏa thuận với cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải khi đến lấy CTRSH. Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH đảm bảo thu gom riêng biệt các nhóm chất thải sau phân loại. Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH có thể thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại. Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH phải đảm bảo phương tiện thu gom có thiết bị lưu giữ riêng các nhóm chất thải sau phân loại bên trong phương tiện thu gom; không được treo, móc chất thải ở bên ngoài phương tiện.

- Trường hợp cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải không có điều kiện chuyển giao CTRSH cho chủ thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian quy định thì tổ trưởng khu phố, trưởng thôn chủ trì lập danh sách, báo cáo UBND phường, xã, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) giải quyết. UBND cấp xã xác định thời gian chuyển giao CTRSH và vị trí đặt thùng để lưu chứa, thu gom tập trung chất thải của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải này. Dung tích thùng chứa tùy thuộc vào số lượng cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đăng ký sử dụng và khối lượng CTRSH phát sinh. Các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải phải trả mức giá dịch vụ tương tự các đối tượng theo quy định về giá dịch vụ do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành để được cung ứng dịch vụ này. UBND cấp xã làm việc với các chủ thu gom, vận chuyển cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn để thực hiện thu gom CTRSH phát sinh tại vị trí này, trong trường hợp các chủ thu gom, vận chuyển cung ứng dịch vụ thu

gom tại nguồn không thực hiện công tác này thì các vị trí đặt thùng được xem như điểm tập kết CTRSH và được đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện.

- Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH và đại diện của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải (tổ trưởng tổ dân phố/ban quản lý chung cư/trưởng thôn, buôn) xác định thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của nhà nước.

c) Đối với chất thải rắn công kênh:

- Việc phân loại chất thải công kênh: Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể tháo dỡ, giảm thể tích chất thải rắn công kênh, chứa trong thùng 660 lít (thùng chứa CTRSH) thì có thể thu gom ra nơi tiếp nhận. Ngoài ra, chất thải rắn công kênh có thể được tháo dỡ và giảm thể tích sau khi chuyển đến trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tập kết chất thải rắn công kênh.

- Chất thải rắn công kênh được vận chuyển và xử lý như CTRSH. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể tự vận chuyển hoặc tự thỏa thuận với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để yêu cầu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận. Nơi tiếp nhận là điểm hẹn, trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh do chủ thu gom, vận chuyển CTRSH phối hợp với UBND cấp huyện xác định và công bố.

- Nghiêm cấm việc tự ý đổ thải chất thải rắn công kênh xuống các ao, hồ, kênh, mương, sông, suối và các địa điểm khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm tập kết chất thải rắn công kênh hoặc điểm tập kết, trung chuyển CTRSH đến cơ sở xử lý chất thải do chủ thu gom, vận chuyển CTRSH phối hợp với UBND cấp huyện xác định, được thực hiện định kỳ ít nhất 01 lần/tháng và được UBND cấp huyện đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý.

- Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải phải trả giá dịch vụ tháo dỡ, thu gom chất thải rắn công kênh từ nơi phát sinh vận chuyển đến nơi tiếp nhận theo giá tự thỏa thuận với đơn vị cung ứng dịch vụ.

d) Tần suất thu gom tại nguồn

Đối với khu vực đô thị và trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/lần. Đối với khu vực vùng núi, khu vực dân cư thưa thớt, tần suất thu gom tối thiểu 2 ngày/lần. Tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế và ý kiến của cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải, UBND cấp xã quy định tần suất thu gom phù hợp. Giá dịch vụ thu gom tại nguồn do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành áp dụng cho tần suất thu gom tối thiểu 01 lần/ngày. Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải CTRSH có thể thỏa thuận tăng tần suất thu gom và trả thêm chi phí dịch vụ này cho chủ thu gom, vận chuyển. Thỏa thuận này được thống nhất

trong hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn giữa các bên.

3. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn

a) Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn để đánh giá việc cung ứng dịch vụ của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH tại nguồn và thanh toán chi phí cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn theo giá dịch vụ thu gom tại nguồn do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và giá dịch vụ phát sinh thêm (nếu có) đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp quá trình cung ứng dịch vụ của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH không đúng thời gian, tần suất, không đạt yêu cầu về chất lượng vệ sinh như thỏa thuận trong hợp đồng thì cá nhân, hộ gia đình phản ánh cho tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn/trưởng khu chung cư... tổng hợp, báo cáo UBND cấp xã kịp thời nhắc nhở chủ thu gom, vận chuyển CTRSH (bằng văn bản hoặc biên bản họp) chấn chỉnh công tác này và xử lý vi phạm hợp đồng. Trường hợp có trên 20% cá nhân, hộ gia đình trong tuyến thu gom phản ánh chủ thu gom, vận chuyển CTRSH vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ và UBND cấp xã đã nhắc nhở hơn 01 lần/tháng bằng văn bản hoặc biên bản họp thì UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của tập thể các cá nhân, hộ gia đình mà chủ thu gom, vận chuyển CTRSH này đang cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thay đổi chủ thu gom, vận chuyển. Phương án chọn lựa sẽ theo ý kiến của đa số cá nhân, hộ gia đình.

b) Cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH vi phạm các vấn đề liên quan đến quy định này và các quy định khác có liên quan thì bị xử phạt theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Quản lý cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết, trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc bãi chôn lấp cuối cùng

1. Quy định về điểm tập kết, trung chuyển CTRSH

a) Vị trí được lựa chọn làm điểm tập kết phải hạn chế ảnh hưởng đến giao thông, môi trường xung quanh và phải cách xa nơi kinh doanh thực phẩm, công bệnh viện, trường học, cơ quan hành chính, các điểm giao lộ.

b) Tùy đặc điểm tình hình địa phương, UBND cấp huyện quy định vị trí, thời gian tập kết CTRSH, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận CTRSH tại điểm tập kết phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông, chất lượng vệ sinh môi trường, kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm và để xe đẩy tay không phải di chuyển khoảng cách quá xa (hơn 02 km). Không thiết lập điểm tập kết trong vòng bán kính 02 km từ điểm trung chuyển.

c) Điểm tập kết, trung chuyển phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hạ tầng kỹ thuật, môi trường (có mái che, tường bao,...) theo Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành điểm trung chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Chủ thu gom, vận chuyển có trách nhiệm vệ sinh môi trường sạch sẽ sau mỗi lần thu gom chất thải từ điểm tập kết, trung chuyển để vận chuyển đến nhà máy xử lý.

đ) Chủ thu gom, vận chuyển phải kiểm soát và ghi nhận thông tin của toàn bộ khối lượng CTRSH tiếp nhận tại điểm tập kết (tên đối tượng chuyển giao chất thải, thời gian, nguồn gốc, khối lượng ước tính, loại chất thải tiếp nhận) vào sổ nhật ký thu gom, vận chuyển chất thải hàng ngày; lưu giữ sổ nhật ký và xuất trình để kiểm tra giám sát khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Đối với các dự án nhà ở, khu đô thị mới, trong quá trình xây dựng và vận hành phải bố trí các điểm tập kết CTRSH phù hợp trong khuôn viên của dự án để phục vụ đầy đủ nhu cầu thải bỏ CTRSH của tất cả người dân sinh sống tại dự án này.

g) Điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Quy định kỹ thuật về công tác vận chuyển, trung chuyển rác thải sinh hoạt

a) Phải đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về giao thông đường bộ.

b) Phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng vệ sinh theo quy định Quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành điểm trung chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Phải đảm bảo vận chuyển đầy đủ khối lượng CTRSH về các khu xử lý theo kế hoạch phân bổ khối lượng về các cơ sở xử lý chất thải của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phải đảm bảo tuân thủ lộ trình thu gom vận chuyển do cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với các dịch vụ do nhà nước đặt hàng.

đ) Phải đảm bảo tuân thủ công tác vận chuyển riêng biệt các loại chất thải đã được hộ gia đình, chủ nguồn thải phân loại tại nguồn khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

e) Phải đảm bảo tuân thủ thời gian tiếp nhận CTRSH tại các điểm tập kết.

g) Phải đảm bảo kết nối hiệu quả thời gian hoạt động của các điểm tập kết và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển trên nguyên tắc hạn chế tối đa việc lưu thông vào giờ cao điểm.

h) Không được phép vận chuyển chất thải nguy hại; trường hợp phương tiện vận chuyển tiếp nhận chất thải nguy hại hoặc CTRSH có lẫn chất thải nguy hại thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

i) Không được phép vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

hoặc CTRSH lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường. Trường hợp phương tiện vận chuyển CTRSH có lẫn chất thải rắn công nghiệp thông thường thì chủ thu gom, vận chuyển sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành và bị cắt trừ khối lượng vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường này đến trạm trung chuyển hoặc nơi xử lý; chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí liên quan đến phân tích mẫu chất thải rắn, chi phí vận chuyển đến nơi xử lý và chi phí xử lý khối lượng chất thải công nghiệp thông thường theo giá dịch vụ do UBND tỉnh quy định tại các khu xử lý CTRSH của tỉnh hoặc theo giá xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của các đơn vị được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

k) Trong quá trình trung chuyển CTRSH tại các điểm tập kết, chủ thu gom, vận chuyển phải tuân thủ luật giao thông, đặt các biển cảnh báo giao thông, đảm bảo an toàn giao thông và hoạt động theo đúng thời gian, quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Sau quá trình trung chuyển CTRSH tại các điểm tập kết phải vệ sinh rửa điểm tập kết, đảm bảo không còn chất thải rắn rơi vãi, nước rỉ rác tồn đọng tại điểm tập kết.

l) Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển (kín, không rò rỉ nước rỉ rác, miệng nắp đậy phải được phun xịt khử mùi sau khi tiếp nhận). Phương tiện vận chuyển CTRSH trước khi ra khỏi điểm trung chuyển và các cơ sở xử lý CTRSH phải được vệ sinh sạch sẽ.

m) Phương tiện vận chuyển CTRSH phải được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được kết nối mạng thông tin trực tuyến để xác định vị trí và ghi lại hành trình vận chuyển. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được cung cấp, truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường.

n) Sử dụng phương tiện vận chuyển CTRSH áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh và phục vụ chương trình phân loại CTRSH tại nguồn tuân thủ quy cách kỹ thuật, thời gian áp dụng do UBND tỉnh quy định.

o) Đầu tư hệ thống phương tiện vận chuyển phải đảm bảo số lượng, đáp ứng yêu cầu về tải trọng và kỹ thuật để phục vụ cho công tác thu gom vận chuyển hiệu quả, kịp thời, nhanh chóng, không để ứ đọng CTRSH trên địa bàn được thu gom và không tập trung quá nhiều xe vận chuyển tại một điểm khi đang thực hiện theo lộ trình vận chuyển.

3. Nguyên tắc xây dựng lộ trình, cự ly bình quân thu gom, vận chuyển CTRSH

a) Lộ trình vận chuyển phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực (thời gian lưu thông, tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều,...) và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Việc thực hiện tính toán cự ly bình quân phải theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Xây dựng lộ trình theo nguyên tắc hạn chế vận chuyển CTRSH từ các

điểm tập kết về trạm trung chuyển và ưu tiên sử dụng các phương tiện có tải trọng (từ 5 tấn trở lên) để thực hiện lộ trình thu gom vận chuyển CTRSH từ các điểm tập kết hoặc từ điểm trung chuyển để vận chuyển thẳng về các cơ sở xử lý theo hợp đồng dịch vụ công ích về môi trường.

c) Lộ trình phải thể hiện đầy đủ các thông tin theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn.

d) Thời gian hoạt động và khối lượng CTRSH tại các điểm tập kết, trung chuyển phải được UBND cấp huyện xác nhận hoặc UBND cấp xã (được UBND cấp huyện ủy quyền) xác nhận để làm cơ sở xây dựng lộ trình.

đ) Khi có sự thay đổi về lộ trình, phương tiện, vị trí, khối lượng phát sinh tại các điểm tập kết hoặc điểm thu gom dọc tuyến và các điểm trung chuyển hoặc các nội dung khác ảnh hưởng đến lộ trình, cự ly bình quân thu gom vận chuyển CTRSH trên địa bàn thì UBND cấp huyện phải điều chỉnh kịp thời.

g) Trong trường hợp lộ trình xây dựng không tuân thủ theo nguyên tắc tối ưu về cự ly vận chuyển thì phải có đầy đủ cơ sở pháp lý cho các trường hợp này.

4. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH.

a) Căn cứ quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, vận hành điểm trung chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ.

b) Phương thức kiểm tra, giám sát:

Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ bằng phương thức trực quan, hình ảnh và thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng phiếu khảo sát. Kết quả kiểm tra, giám sát được xác nhận cụ thể bằng biên bản.

Trong quá trình kiểm tra giám sát cung ứng dịch vụ, nếu phát hiện các vấn đề gây ô nhiễm môi trường hoặc sự cố môi trường liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ vận chuyển CTRSH, lực lượng giám sát tiến hành lập biên bản và báo cáo cho các đơn vị có thẩm quyền để giải quyết.

Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH phải được cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thực hiện.

d) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển CTRSH với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

đ) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, đơn vị được

phân cấp quản lý thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

e) Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, đơn vị được phân cấp quản lý tiến hành thủ tục thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

g) Quy trình, thủ tục nghiệm thu, thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Quản lý cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH

1. Quy định kỹ thuật công tác xử lý CTRSH

a) Việc lựa chọn công nghệ xử lý CTRSH phải đáp ứng các tiêu chí theo các quy định tại Điều 28 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Chỉ được áp dụng các công nghệ xử lý CTRSH theo quy định hiện hành và các công nghệ xử lý CTRSH được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Chỉ được thay đổi quy trình vận hành và công nghệ xử lý CTRSH khi được sự đồng ý của UBND tỉnh.

c) Trường hợp quá trình thay đổi công nghệ xử lý CTRSH tác động đến giá thành xử lý thì trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hoàn tất thay đổi công nghệ chủ xử lý phải báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh xem xét và đàm phán lại với chủ xử lý CTRSH về việc điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

d) Thời điểm tiếp nhận CTRSH do UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định đối với từng cơ sở xử lý chất thải CTRSH.

đ) Chủ xử lý CTRSH không được phép tiếp nhận xử lý CTRSH từ các tỉnh thành khác khi chưa có sự cho phép của UBND tỉnh.

e) Không tiếp nhận chất thải nguy hại đối với cơ sở không có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại. Trường hợp tiếp nhận chất thải nguy hại thì chủ xử lý sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại và chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải này đến các đơn vị đã được cấp phép bởi các cơ quan chức năng.

g) Chủ xử lý phải vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại cơ sở xử lý chất thải đúng theo quy trình công nghệ đã được phê duyệt.

h) Chủ xử lý CTRSH phối hợp với Sở Y tế để được hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát mầm bệnh tại cơ sở xử lý chất thải và các biện pháp tăng cường trong mùa dịch bệnh. Chủ xử lý CTRSH thực hiện phun xịt thuốc diệt côn trùng tại các vị trí và tần suất do Sở Y tế đề nghị.

i) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Y tế tổ chức kiểm tra 02 lần/năm, ghi nhận hiện trạng và đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về y tế trong công tác kiểm soát mầm bệnh tại các cơ sở xử lý CTRSH.

k) Cơ sở xử lý CTRSH phải được trang bị:

- Đầy đủ các thiết bị quan trắc tự động theo quy định hiện hành của pháp luật;
- Thiết bị xác định khối lượng, camera giám sát, thiết bị báo động;
- Đường dây liên lạc nóng, sử dụng liên tục, thường xuyên;
- Biển báo khu vực giao thông, phân luồng giao thông;
- Bảng hướng dẫn vận hành, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, hóa chất, ứng phó sự cố theo đúng quy định pháp luật;
- Sơ đồ, kí hiệu hướng dẫn thoát hiểm.

l) Chủ xử lý CTRSH phải lưu giữ và cung cấp các thông tin dữ liệu của thiết bị xác định khối lượng và camera giám sát theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường.

m) Trường hợp chủ xử lý CTRSH ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý, chủ xử lý CTRSH phải thông báo bằng văn bản đến UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ đồng thời phải có phương án xử lý. Chủ xử lý CTRSH chỉ được ngừng dịch vụ xử lý CTRSH khi có văn bản chấp thuận của cơ quan chức năng.

n) Lập sổ giao nhận, biên bản bàn giao CTRSH; nhật ký vận hành các hệ thống, thiết bị cho việc xử lý CTRSH; sổ theo dõi số lượng, nguồn tiêu thụ của các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ CTRSH (nếu có).

o) Các hợp đồng, nhật ký, tài liệu có liên quan đến hoạt động xử lý CTRSH phải được lưu trữ suốt vòng đời dự án để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Quy định về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH

a) Căn cứ các quy định hiện hành về công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu công tác cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát, lấy mẫu phân tích định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ và nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ. Các nội dung nêu trên phải được thể hiện đầy đủ trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH để làm cơ sở thực hiện.

b) Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

c) Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH với đơn vị cung ứng dịch vụ, căn cứ các biên bản kiểm tra, giám sát để xử phạt vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ.

d) Hàng tháng, căn cứ biên bản xác nhận khối lượng và chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt (nếu có) và các văn bản pháp luật hiện hành, UBND cấp

huyện thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ cho chủ xử lý CTRSH.

d) Căn cứ đơn giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, biên bản xử phạt, UBND cấp huyện tiến hành thanh toán cho chủ xử lý CTRSH.

e) Quy trình, thủ tục nghiệm thu thanh toán được thực hiện theo quy định hiện hành và do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn.

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH

1. Nguyên tắc và nội dung ký hợp đồng

a) Nguyên tắc ký hợp đồng

- UBND cấp huyện ký hợp đồng (hoặc ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện) với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình, cơ sở công ích, công cộng, cơ quan hành chính thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

- Ở khu vực nông thôn, ngoài phạm vi cung ứng dịch vụ thu gom đã ký với UBND cấp huyện, UBND cấp xã ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ nguồn thải CTRSH là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh, chủ dự án, nhà thầu thi công xây lắp các công trình xây dựng, nhà hàng ăn uống,... tự ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH tại nguồn.

b) Thỏa thuận hợp đồng phải đảm bảo các nội dung sau:

Thời gian; phương thức chuyển giao, thu gom CTRSH; yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ được thỏa thuận trong hợp đồng phải đảm bảo phù hợp với quy định chung của UBND cấp huyện, Ủy ban dân cấp xã và Quy trình kỹ thuật thu gom CTRSH tại nguồn do cơ quan có thẩm quyền ban hành để đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển CTRSH và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan chung. Việc vi phạm các điều khoản thỏa thuận này sẽ được báo cáo UBND cấp xã để tổng hợp, xử lý.

Giá dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn được các bên thỏa thuận trên cơ sở giá dịch vụ thu gom tại nguồn do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận thực hiện và trả giá các dịch vụ tăng thêm khác theo nhu cầu.

c) Đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH

Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện ký kết hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH để cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH cho các đối tượng cá nhân, hộ gia đình theo quy định. Cá nhân, hộ gia đình trả giá dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định do UBND tỉnh ban hành.

Các đối tượng chủ nguồn thải CTRSH tự lựa chọn ký hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển, xử lý CTRSH và thanh toán toàn bộ chi phí (tính đúng và đủ) cho công tác vận chuyển, xử lý CTRSH theo đúng quy định. Trường hợp chủ nguồn thải ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (do UBND cấp huyện tổ chức thực hiện đấu thầu) thì chủ nguồn thải CTRSH trả giá dịch vụ theo quy định do UBND tỉnh ban hành.

2. Các mẫu hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Nội dung hợp đồng xử lý CTRSH do UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện phải được UBND tỉnh thông qua trước khi ký kết.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân là chủ nguồn thải

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ CTRSH theo quy định tại Điều 5 của Quy định này và các quy định hiện hành liên quan.

b) Thực hiện hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các quy định về quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải và các quy định hiện hành liên quan.

c) Thực hiện chuyển giao CTRSH cho chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo đúng thời gian và phương thức do địa phương quy định.

d) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý CTRSH (phí vệ sinh môi trường) theo quy định do cấp có thẩm quyền ban hành và trả giá dịch vụ theo thỏa thuận do phát sinh dịch vụ khác (nếu có).

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan kê khai khối lượng chất thải phát sinh theo quy định.

e) Không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn trước mặt nhà, trên lòng lề đường, miệng hố ga, ao hồ, sông, suối, kênh hoặc vào các nơi công cộng khác.

g) Các cá nhân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ chất thải rắn phải bỏ vào thùng rác công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định.

h) Cá nhân, chủ nguồn thải kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bố trí thùng rác tại mỗi bàn ăn hoặc bố trí thùng chứa rác riêng để phục vụ cho vị trí kinh doanh dịch vụ ăn uống.

i) Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất do mình sở hữu, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở. Đối với những đường, ngõ ngách lưu thông khó khăn, không có công nhân vệ sinh quét dọn thì các hộ gia đình, chủ nguồn thải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh đường, ngõ, ngách đó cũng như phần vỉa hè trước, xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở.

k) Hỗ trợ cơ quan quản lý ngành trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải (như khối lượng, thành phần chất thải,...)

l) Sử dụng tiết kiệm nước, tái chế, tái sử dụng chất thải, hạn chế sử dụng túi nilon khó phân hủy và các sản phẩm từ nhựa dùng một lần.

m) Tham gia các lớp tuyên truyền, tập huấn về quản lý chất thải; tham gia, hưởng ứng các phong trào thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, xây dựng tuyến phố, tuyến đường, tổ dân phố, khu dân cư, tự quản, văn minh “**Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp**” theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

b) Được quyền giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với chính quyền địa phương và các Sở, Ban, ngành có liên quan.

c) Được quyền phản ánh cho chính quyền địa phương đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân gây mất vệ sinh khu vực đất do mình sở hữu, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở.

d) Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương đến kiểm tra xử phạt đối với những trường hợp vi phạm các quy định của Quy định này và pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình điểm, văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

e) Có quyền thương thảo với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để yêu cầu các dịch vụ tăng thêm như thu gom ngoài thời gian quy định, thu gom chất thải rắn công kênh, vệ sinh khu phố,..

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, trung chuyển rác thải sinh hoạt

1. Trách nhiệm

a) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn.

b) Thông báo rộng rãi về thời gian, phương thức, tần suất thu gom CTRSH theo quy định của UBND cấp xã cho tất cả các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn được biết.

c) Nhắc nhở các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải không giao chất thải rắn đúng thời gian và phương thức quy định. Phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải về trách nhiệm quản lý chất thải rắn và nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ.

d) Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom CTRSH theo quy định.

đ) Định kỳ 6 tháng/lần, chủ thu gom, vận chuyển CTRSH gửi báo cáo thống kê danh sách số lượng, phân loại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và danh sách thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cho UBND cấp xã để quản lý. Thực hiện Báo cáo tình hình quản lý CTRSH định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Biểu mẫu báo cáo do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

e) Đảm bảo điều kiện tham gia hoạt động thu gom CTRSH tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 9 của Quy định này và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Quyền hạn

a) Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải và thông báo cho UBND cấp xã biết trong trường hợp các cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải không giao CTRSH đúng thời gian và phương thức quy định liên tiếp 3 lần/tháng.

b) Được thanh toán đầy đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích theo quy định và giá dịch vụ theo thỏa thuận cung ứng thêm dịch vụ khác (nếu có).

c) Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ xử lý CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu theo quy định.

b) Xây dựng quy trình kỹ thuật, kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ để tổ chức thực hiện.

c) Phối hợp, thông báo kịp thời với đơn vị giám sát để ngăn chặn các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý CTRSH hoạt động phạm vi hoạt động của mình.

d) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước, các bên có liên quan trong trường hợp ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ đồng thời phải có phương án xử lý.

đ) Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý CTRSH theo quy định.

e) Lập báo cáo công tác xử lý CTRSH định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Biểu mẫu báo cáo công tác vận chuyển, trung chuyển CTRSH do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định.

g) Thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Điều 9, giá dịch vụ chi theo quy định tại Điều 25, cung ứng dịch vụ xử lý CTRSH tuân thủ các quy định tại Điều 8 của Quy định này và các trách nhiệm khác quy định tại Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Quyền hạn

a) Được phản ánh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý chất thải và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải CTRSH.

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý chất thải rắn theo hợp đồng đã ký kết.

d) Được yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động giám sát.

đ) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động xử lý chất thải rắn.

e) Thực hiện trách nhiệm lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án giá dịch vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Mục 2

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Điều 13. Hệ thống thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được thực hiện bởi các đơn vị thu gom đáp ứng đủ các yêu cầu về thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2. Việc thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý của các cơ sở sản xuất công nghiệp sẽ do các đơn vị thu gom đáp ứng đủ các yêu cầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường.

3. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng và xử lý hoặc chuyển giao cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường;

4. Việc chuyển giao, thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường cho các cơ sở sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu phải tuân thủ các quy định về thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường như quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Quy định này.

5. Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý do chủ nguồn thải chi trả theo hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 14. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được phân định, phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, tái sử dụng, tái chế thành các nhóm như sau:

a) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất. Các chất thải này phải phân riêng từng loại tương ứng với nguyên liệu cho quá trình sản xuất phù hợp;

b) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường sử dụng để sơ chế, tái chế làm nguyên liệu sản xuất;

c) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, tiêu hủy, thu hồi năng lượng.

2. Lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường trong các thiết bị và tại các điểm tập kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

Điều 15. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tuân thủ như quy định tại Điều 13 Quy định này.

2. Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rỉ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định.

3. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được phân định chất thải theo Danh mục chất thải quy định tại Mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Chất thải rắn công nghiệp thông thường sau khi phân định, được chuyển giao cho các cơ sở thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với từng loại chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 16. Yêu cầu kỹ thuật đối với các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Có bản hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn phương tiện vận chuyển, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của các địa phương trên địa bàn hoạt động), nội quy về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe (kèm theo yêu cầu về thiết bị bảo hộ cá nhân) đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

c) Có gắn thiết bị định vị vệ tinh để theo dõi, giám sát lộ trình di chuyển.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ nguồn chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Phân loại, chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

2. Chỉ chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Chỉ được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ hàng năm theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Việc báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ hàng năm được lồng ghép trong báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường của chủ nguồn thải.

Điều 18. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Gửi hợp đồng và hồ sơ năng lực (bao gồm giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy tờ xe, các hình ảnh minh họa về xe vận chuyển) và các giấy tờ liên quan (trường hợp chuyển giao cho cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp) về Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật vào danh sách các chủ thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp đủ điều kiện thu gom, vận chuyển trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ hàng năm theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu; trường hợp tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường đồng thời thu gom, vận chuyển CTRSH hoặc chất thải nguy hại, việc thực hiện báo cáo liên quan đến quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTRSH và chất thải nguy hại được tích hợp với nhau.

Điều 19. Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các trường hợp sau thì phải có phương án trình cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường xem xét, chấp thuận trước khi triển khai hoạt động:

a) Cơ sở sản xuất đã đưa vào hoạt động theo đúng quy định của pháp luật có nhu cầu bổ sung hoạt động đồng xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường dựa trên công nghệ sản xuất sẵn có mà không thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Cơ sở xử lý chất thải đã đưa vào hoạt động theo đúng quy định của pháp luật có nhu cầu cải tạo, nâng cấp với công nghệ tiên tiến hơn để giảm hoặc không làm gia tăng tác động xấu đến môi trường, nâng cao hiệu quả xử lý, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng mà không thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phù hợp với địa bàn hoạt động, công suất, loại chất thải, các hệ thống, thiết bị xử lý chất thải đã được đầu tư xây dựng, lắp đặt và xác nhận. Chỉ ký hợp đồng tiếp nhận chất thải rắn với các chủ thu gom, vận chuyển đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 18 của Quy định này.

4. Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và hồ sơ, phương án đề nghị chấp thuận, xác nhận bảo đảm yêu cầu đối với cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Hồ sơ này là căn cứ cụ thể cho hoạt động quản lý, giám sát môi trường đối với chủ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

5. Thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và phục hồi môi trường, đồng thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng kể từ khi chấm dứt hoạt động.

Mục 3

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG VÀ Bùn THẢI

Điều 20. Quản lý chất thải rắn từ hoạt động xây dựng

1. Phân loại và quản lý Chất thải rắn xây dựng (CTRXD).

a) Đất, đất bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp;

b) Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng) được tái chế làm vật liệu xây dựng hoặc tái sử dụng làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hoặc chôn lấp trong bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng;

c) Chất thải rắn có khả năng tái chế như thủy tinh, sắt thép, gỗ, giấy, chất dẻo được tái chế, tái sử dụng và quản lý như chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2. Hộ gia đình tại đô thị khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải phân loại chất thải rắn xây dựng, không được để lẫn với CTRSH và phải bố trí thiết bị hoặc khu lưu trữ chất thải rắn xây dựng trong khuôn viên công trường hoặc trạm trung chuyển, địa điểm lưu trữ theo quy định của chính quyền địa phương.

3. Hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom chất thải khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện quản lý chất thải xây dựng theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, sông, suối, ao, hồ các nguồn nước mặt khác.

4. Thu gom, lưu giữ và vận chuyển

a) Các đơn vị thu gom hoặc tự vận chuyển CTRXD phải có các phương tiện bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định, được các cơ

quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi.

c) Đối với CTRXD có thành phần chất thải nguy hại phải được thu gom lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5. Hộ gia đình hoặc chủ thầu xây dựng hoặc chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn từ hoạt động xây dựng phải chuyển giao chất thải rắn từ hoạt động xây dựng cho một trong các đối tượng sau:

a) Chủ cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu được cơ quan quản lý môi trường chấp thuận;

b) Chủ thu gom, vận chuyển đủ điều kiện thu gom thuộc danh mục do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố;

c) Chủ xử lý đã được xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, được cấp giấy phép môi trường hoặc đã hoạt động theo văn bản, giấy tờ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Chủ mặt bằng cần san lấp có phương án san lấp được cơ quan có thẩm quyền về môi trường chấp thuận.

6. Điểm lưu trữ, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý CTRXD

a) Các điểm lưu trữ, trạm trung chuyển CTRXD phải phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời phải thuận lợi về giao thông, đảm bảo hoạt động chuyên chở, có khả năng tiếp nhận và lưu giữ khối lượng CTRXD phù hợp với khả năng thu gom, vận chuyển trên địa bàn và không gây ảnh hưởng tới chất lượng môi trường và mỹ quan đô thị.

b) Cơ sở xử lý CTRXD được đầu tư xây dựng theo quy hoạch, được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 21. Quản lý bùn thải

1. Bùn thải phải được phân loại để quản lý và lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp, góp phần giảm chi phí vận chuyển, chi phí xử lý và thuận tiện trong quản lý, vận hành bãi chôn lấp. Bùn thải được phân loại như sau:

a) Theo nguồn gốc bùn thải: Bùn thải từ hệ thống thoát nước (mạng lưới thoát nước và nhà máy xử lý nước thải) và bùn thải từ bể tự hoại;

b) Theo mức độ ô nhiễm của từng loại bùn thải;

c) Theo ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước:

a) Bùn thải được thu gom, lưu giữ và vận chuyển đến các địa điểm xử lý theo quy hoạch hoặc các địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; không được phép xả thải bùn

thải chưa qua xử lý ra môi trường. Trong trường hợp bùn thải có các thành phần nguy hại thì phải được quản lý theo Quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Việc xử lý và tái sử dụng bùn thải được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

c) Đơn vị thoát nước có trách nhiệm:

- Phải thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước do đơn vị quản lý;

- Lập hồ sơ quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định;

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng sử dụng bùn thải sau xử lý, lập kế hoạch sử dụng bùn thải sau xử lý trình chủ sở hữu phê duyệt; Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đã phê duyệt;

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh).

b) Khi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải phải có các giải pháp thu gom và xử lý bùn thải phù hợp.

3. Thông hút, vận chuyển và xử lý bùn thải từ bể tự hoại:

a) Bùn thải từ các hộ gia đình, các cơ quan hành chính, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải được thông hút định kỳ;

b) Các phương tiện, trang thiết bị thông hút, thu gom và vận chuyển bùn thải từ bể tự hoại phải là các phương tiện chuyên dùng được phép hoạt động theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải và bảo vệ môi trường;

c) Nghiêm cấm xả thẳng bùn thải từ bể tự hoại vào hệ thống thoát nước, kênh mương, ao, hồ, sông, suối cũng như môi trường xung quanh;

d) Đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể tự hoại có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ quản lý khách hàng; Ký hợp đồng chuyển giao với các đơn vị xử lý bùn thải từ bể tự hoại trên địa bàn tỉnh;

- Lập nhật ký công tác, hồ sơ quản lý việc thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể tự hoại và báo cáo định kỳ với Sở Tài nguyên và Môi trường; phải chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra như làm phát tán, rò rỉ bùn thải từ bể tự hoại gây ô nhiễm môi trường;

- Bùn thải từ bể tự hoại phải được vận chuyển đến khu xử lý tập trung đã được quy hoạch hoặc vị trí do cơ quan có thẩm quyền cho phép; khuyến khích

xử lý bùn thải từ bể tự hoại tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung và nhà máy làm phân compost trên cơ sở khả năng tiếp nhận xử lý của nhà máy, đảm bảo các điều kiện về môi trường và chi phí xử lý hợp lý;

- Bùn thải từ bể tự hoại được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng. Các phương tiện phải đảm bảo các yêu cầu an toàn kỹ thuật sau: bền vững cơ học và hóa học khi vận hành; không gây rò rỉ, phát tán bùn, nước, mùi ra môi trường; có các biện pháp xử lý sự cố khi vận hành;

- Chi phí thông hút, vận chuyển và xử lý bùn thải từ bể tự hoại do các chủ hộ gia đình, cơ quan hành chính và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ chi trả theo hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ;

- Gửi hợp đồng và hồ sơ năng lực (bao gồm giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy tờ xe, các hình ảnh minh họa về xe vận chuyển) về Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật vào danh sách các chủ thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể tự hoại đủ điều kiện thu gom, vận chuyển trên địa bàn tỉnh.

đ) Đơn vị xử lý bùn thải từ bể tự hoại có trách nhiệm:

- Tiếp nhận và xử lý an toàn bùn thải từ bể tự hoại từ các chủ nguồn thải, từ đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển phân bùn thải từ bể tự hoại trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa các bên;

- Lập hồ sơ theo dõi lượng bùn thải từ bể tự hoại tiếp nhận để xử lý;

- Xử lý bùn thải từ bể tự hoại phải bảo đảm các quy định về môi trường; các loại khí thải, nước thải, bùn, tro, xỉ phải được phân tích, quan trắc nhằm đánh giá, theo dõi đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định.

- Báo cáo định kỳ với Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình tiếp nhận, xử lý bùn thải từ bể tự hoại.

Mục 4

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CHO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI, KHUYẾN KHÍCH VIỆC PHÂN LOẠI RIÊNG CHẤT THẢI NGUY HẠI TRONG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT SINH TỪ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 22. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải

1. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thu gom phân loại, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTRXD, Bùn thải theo hình thức đối tác công tư PPP: Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) và các hình thức đầu tư khác theo quy định hiện hành.

2. Cơ chế ưu đãi đầu tư: Thực hiện theo Thông tư số 121/2008/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế ưu đãi và

hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn và các quy định hiện hành.

Điều 23. Phân loại riêng chất thải nguy hại trong CTRSH

1. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải phân loại riêng chất thải nguy hại trong CTRSH. Việc phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Chất thải rắn nguy hại phát sinh từ CTRSH sau khi được phân loại, phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Chương III

GIÁ DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 24. Căn cứ để tính toán giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường để tính toán giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH;

Quy định chi tiết về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, hình thức thu và phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTRSH áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý CTRSH thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Giá dịch vụ được điều chỉnh tăng theo lộ trình phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản chi phí vào giá dịch vụ; tiến đến ngân sách nhà nước không cấp bù cho dịch vụ vận chuyển và xử lý CTRSH.

Điều 25. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Giá dịch vụ thu

a) Giá dịch vụ thu là giá dịch vụ do UBND tỉnh ban hành để thu từ chủ nguồn thải nhằm tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ và bù đắp một phần cho ngân sách đã chi trả cho chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

b) UBND cấp huyện căn cứ vào đặc điểm, tính chất, cự ly thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn để quyết định mức giá thu tiền, nhưng không vượt mức giá thu theo quy định của UBND tỉnh.

c) Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của UBND tỉnh.

2. Giá dịch vụ chi

a) Giá dịch vụ chi là giá dịch vụ do cơ quan quản lý nhà nước ban hành,

làm cơ sở để đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng và thanh toán cho cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

b) Đối với công tác thu gom, vận chuyển CTRSH, UBND cấp huyện chủ trì xây dựng và phê duyệt giá dịch vụ chi cho công tác cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH theo các quy định hiện hành làm cơ sở đấu thầu, ký hợp đồng đặt hàng và thanh toán cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH.

c) Đối với cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá dịch vụ xử lý CTRSH gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Đối với cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, cơ sở xử lý CTRSH lập và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý CTRSH, sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

đ) Trường hợp các cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thay đổi công nghệ xử lý CTRSH tác động đến giá thành xử lý thì trong thời gian 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hoàn tất thay đổi công nghệ, cơ sở xử lý CTRSH phải báo cáo cho UBND cấp huyện, UBND cấp huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

e) Trường hợp các cơ sở xử lý CTRSH được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước thay đổi công nghệ xử lý CTRSH tác động đến giá thành xử lý thì trong thời gian 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hoàn tất thay đổi công nghệ, cơ sở xử lý CTRSH phải lập và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án giá, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Là cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CTRSH trên địa bàn tỉnh..

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn.

3. Chủ trì biên soạn các tài liệu, sổ tay hướng dẫn về thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, tái chế, tái sử dụng rác thải, giảm thiểu phát thải rác thải nhựa, túi nilon,...

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn chi tiết

phân loại rác thải tại nguồn (tại hộ gia đình) hướng dẫn kỹ thuật, phương thức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; phân loại riêng chất thải nguy hại trong CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; danh mục chất thải công kênh.

6. Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển hoạt động phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý CTRSH, nước thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường nông thôn, làng nghề; xã hội hóa trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt.

7. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và đề xuất bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Đề án Thu gom, xử lý rác thải và vệ sinh trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn.

8. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với các phương tiện vận chuyển rác thải sinh hoạt từ điểm tập kết đến nhà máy xử lý rác thải tập trung; theo dõi, quản lý, giám sát hành trình vận chuyển theo Điều 7 của quy định này.

9. Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn kỹ thuật xử lý ô nhiễm, cải tạo phục hồi môi trường các bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan xác định phương án các khu xử lý chất thải rắn tập trung, quy hoạch các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phối hợp với UBND cấp huyện quy hoạch vị trí các điểm tập kết vật liệu dư thừa từ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình khu xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, điểm tập kết vật liệu dư thừa từ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển rác thải đảm bảo phù hợp với khối lượng rác thải được thu gom, phân loại, trung chuyển và tình hình thực tế; danh mục chất thải xây dựng.

4. Chủ trì xây dựng lộ trình, tuyến đường thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm tập kết, trung chuyển của các xã, phường, thị trấn đến nhà máy xử lý rác thải đối với trường hợp vận chuyển liên huyện theo nội dung tại Điều 7 của Quy định này.

5. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai quy hoạch vị trí các điểm tập kết vật liệu dư thừa từ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư

nhà máy xử lý nước thải tập trung lập, trình cơ quan có thẩm quyền để thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý nước thải của các dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

7. Rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành mới hoặc điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy định hiện hành.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối bố trí từ nguồn chi thường xuyên (kinh phí sự nghiệp môi trường) trong dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành điều chỉnh về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp với yêu cầu thực tiễn; phân đầu tăng dần theo lộ trình đảm bảo cho các địa phương đủ cân đối thu - chi cho hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH.

3. Thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phương án giá dịch vụ xử lý CTRSH của các cơ sở xử lý CTRSH tập trung do tư nhân đầu tư trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển hoạt động phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý CTRSH, nước thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường nông thôn, làng nghề; xã hội hóa trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải sinh hoạt.

5. Hàng năm, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ và việc thu, chi giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của UBND cấp huyện, xã nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đảm bảo quá trình cung ứng dịch vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đề xuất các giải pháp thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn, rác thải với công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện của tỉnh; hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý CTRSH.

2. Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xử lý CTRSH theo quy định.

3. Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh cần kêu gọi đầu tư.

4. Tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu tập trung để lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

5. Tham mưu ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải rắn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công tác liên quan đến bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với UBND cấp huyện đề xuất và triển khai các biện pháp thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn nhằm đảm bảo tiêu chí về môi trường cho các xã nông thôn mới theo lộ trình; theo dõi, đề xuất các mô hình quản lý rác thải khu vực nông thôn theo thẩm quyền.

2. Lồng ghép nội dung quản lý rác thải và các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

3. Chủ trì biên soạn các tài liệu và tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong canh tác nông nghiệp, chăn nuôi; sản xuất làng nghề; hướng dẫn kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

4. Chủ trì tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức thu gom, vận chuyển, tiêu hủy về thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Điều 31. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Chủ trì, nghiên cứu, xây dựng và đề xuất UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các doanh nghiệp, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải của các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp phải đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải của các cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, tổ chức phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về giảm thiểu rác thải nhựa và vệ sinh môi trường tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền

thông...; tổ chức triển khai thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình “Siêu thị không sử dụng túi nilon” và “Chợ không sử dụng túi nilon”.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Hàng năm theo lĩnh vực quản lý Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm định hướng, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề.

2. Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn giáo dục về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường lồng ghép vào môn học hoặc hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học bảo đảm các biện pháp tuyên truyền, giáo dục dưới các hình thức trực quan, sinh động, dễ hiểu theo từng lứa tuổi.

3. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, học viên, sinh viên các cơ sở giáo dục đào tạo, trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Yêu cầu tối thiểu 01 cuộc thi/năm.

Điều 34. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, các cửa ngõ ra vào tỉnh, trung tâm các thành phố, thị xã, huyện, xã.

2. Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng. Yêu cầu triển khai thí điểm trong giai đoạn ngắn hạn và triển khai nhân rộng trong các giai đoạn trung hạn các năm tiếp theo.

3. Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng hương ước, quy ước ở các địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phân loại chất thải tại nguồn, thu gom chất thải, vệ sinh môi trường tại các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập thực hiện công tác vận chuyển chất thải y tế nguy hại để xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế theo Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của quy định này.

Điều 36. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan để xây dựng lộ trình, tuyến đường thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm tập kết, trung chuyển của các xã, phường, thị trấn đến nhà máy xử lý rác thải đối với trường hợp vận chuyển liên huyện theo nội dung tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 37. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp tham gia rà soát, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 38. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải; xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định công nghệ, giám sát việc áp dụng công nghệ, thiết bị của các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải đảm bảo đúng theo cam kết của các Nhà đầu tư.

Điều 39. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa theo từng giai đoạn 2021-2025” đã được phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chủ trì nghiên cứu đề xuất phương án ứng dụng công nghệ thông tin (GIS, Viễn thám, GPS,..) để quản lý, giám sát xe thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với các phương tiện vận chuyển rác thải sinh hoạt từ điểm tập kết đến nhà máy xử lý rác thải tập trung; theo dõi, quản lý, giám sát hành trình vận chuyển theo Điều 7 của quy định này.

Điều 40. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện các hành vi chuyển giao, cho, bán, tiếp nhận CTRSH, chất thải rắn công nghiệp thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 41. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Tuyên truyền, hướng dẫn các HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thực hiện đúng, đầy đủ quy định chính sách và pháp luật của Nhà nước;
2. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho các HTX dịch vụ vệ sinh môi trường về pháp lý, quản lý tài chính, vốn, chế độ bảo hiểm, quản lý hoạt động kinh doanh;
3. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX dịch vụ vệ sinh môi trường được tham gia các chương trình giao lưu, học tập kinh nghiệm các mô hình HTX vệ sinh môi trường trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam.
4. Theo dõi, đánh giá, kịp thời khen thưởng hoặc đề nghị Liên minh HTX Việt Nam khen thưởng hoặc Nhà nước khen thưởng đối với các HTX dịch vụ vệ sinh môi trường thành viên có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

Điều 42. Trách nhiệm của Báo, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật, đưa tin về các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Sản xuất các chương trình chuyên đề về hoạt động quản lý rác thải trên địa bàn; đưa tin về các mô hình hiệu quả, các phong trào hoặc địa phương điển hình trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk.
3. Thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 43. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn

1. Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến và vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị gương mẫu, đi đầu trong việc bảo vệ môi trường, thu gom phân loại rác thải tại nguồn, đổ rác thải đúng nơi quy định ở cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú.
2. Tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ quan, đơn vị xanh - sạch - đẹp.

Điều 44. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vệ sinh môi trường đến toàn thể nhân dân trên hệ thống phát thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã với tần

suất tối thiểu là 3 lần/tuần; chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền theo từng điểm sinh hoạt cộng đồng như trung tâm văn hóa xã, phường, thị trấn; các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường; đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để xét công nhận gia đình văn hóa, các thôn, khu phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa.

4. Triển khai thí điểm mỗi huyện, thị xã, thành phố tối thiểu 01 mô hình điểm về cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường, yêu cầu hoàn thành trong năm 2022, triển khai nhân rộng trên địa bàn trong các năm tiếp theo.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn địa điểm bổ sung quy hoạch các nhà máy xử lý rác thải tập trung cấp huyện, tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để triển khai được dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, lựa chọn, bổ sung quy hoạch các điểm tập kết, trung chuyển rác thải tại các xã, thị trấn trên địa bàn, lập dự án và triển khai các xây dựng dự án các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH trên địa bàn.

7. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai ngay việc lấp đất phủ bề mặt ở các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt (lộ thiên) trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường; đối với các địa phương chưa có nhà máy xử lý rác thải thì xem xét thực hiện cải tạo, mở rộng các bãi chôn lấp rác tạm trên địa bàn để từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp rác thải đang trong tình trạng quá tải, ô nhiễm môi trường. Việc thực hiện phải hạn chế tối đa về quy mô và diện tích để giảm thiểu chi phí đóng cửa bãi rác để cải tạo, phục hồi môi trường khi có nhà máy xử lý rác đi vào hoạt động.

8. Triển khai các dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tái sử dụng đất đối với các bãi chôn lấp rác thải đã đóng cửa, có lộ trình thực hiện đảm bảo tỷ lệ 100% các bãi chôn lấp CTRSH trên địa bàn đã đóng cửa được cải tạo, xử lý ô nhiễm, tái sử dụng đất.

9. Chủ trì xây dựng lộ trình, tuyến đường thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm tập kết, trung chuyển của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đến nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo nội dung tại Điều 7 của Quy định này.

10. Tổ chức triển khai việc đấu thầu lựa chọn đơn vị, cơ sở hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải ở khu vực nông thôn thông qua hình thức đấu thầu dịch vụ công ích theo quy định của luật đấu thầu; đối với các trường hợp không thể thực hiện theo hình thức đấu thầu dịch vụ công ích thì phải thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

11. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường, chất lượng cung ứng dịch vụ của các đơn vị và kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn.

12. Lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường gửi Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh cân đối, bố trí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

13. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo phân cấp của UBND tỉnh, giá dịch vụ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

14. Chủ trì, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý CTRSH.

15. Định kỳ báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 45. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vệ sinh môi trường đến toàn thể nhân dân trên hệ thống phát thanh của xã, phường, thị trấn với tần suất tối thiểu là 3 lần/tuần; thực hiện tuyên truyền theo từng điểm sinh hoạt cộng đồng như trung tâm văn hóa xã, phường, thị trấn; các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố.

3. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức xử lý vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng trong lĩnh vực quản lý CTRSH theo thẩm quyền và phản ánh kịp thời cho cơ quan cấp trên để xử lý theo quy định.

5. Đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng các trường hợp cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc đề xuất, góp ý các vấn đề liên quan đến chất thải rắn nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

6. Chỉ đạo các khu dân cư, tổ dân phố, tổ liên gia tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, nơi công cộng và hệ thống kênh mương, ao hồ, sông suối trên địa bàn (nếu có), thực hiện quy chế quản lý CTRSH và đăng ký thực hiện quy ước giữ gìn vệ sinh.

7. Đề xuất với UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường những chủ trương, biện pháp cải thiện chất lượng môi trường, công tác vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

8. Thực hiện thống kê dữ liệu về các hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn trên địa bàn theo mẫu do Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn để làm cơ sở quản lý.

9. Thực hiện đấu thầu dịch vụ công ích để lựa chọn đơn vị, cơ sở hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải (đối với các địa phương mà UBND cấp huyện chưa thực hiện đấu thầu thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tập trung), ký hợp đồng với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để cung ứng dịch vụ thu gom CTRSH tại nguồn cho tất cả các đối tượng cá nhân, hộ gia đình thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp không thể thực hiện theo hình thức đấu thầu dịch vụ công ích thì phải thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định pháp luật

10. Quản lý các chủ thu gom CTRSH trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

11. Kiểm tra, xác nhận và quản lý danh sách thống kê số lượng, phân loại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và danh sách thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom do địa phương quản lý.

12. Phối hợp với các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH xác định cụ thể thời gian, phương thức chuyển giao CTRSH tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao chất thải rắn tại các điểm hẹn phù hợp đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn phù hợp yêu cầu thực tiễn của địa phương.

13. Phổ biến thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH đến tất cả hộ gia đình và chủ nguồn thải CTRSH trên địa bàn quản lý.

14. Lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường gửi UBND cấp huyện xem xét tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét cân đối, bố trí thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

13. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thu, nộp giá dịch vụ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường hiệu quả, đúng mục đích.

14. Chủ trì, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý CTRSH.

15. Định kỳ báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện gửi UBND cấp huyện, tổng hợp trước ngày 15 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 46. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh... vận động toàn thể hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại rác thải tại nguồn; chủ trì phát động và duy trì các phong trào thu gom rác thải và vệ sinh môi trường; xây dựng khu dân cư, tuyến đường tự quản về vệ sinh môi trường; xây dựng, hình thành tuyến phố, tuyến đường, tổ dân phố, khu dân cư, tự quản, văn minh “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”; xây dựng và phát triển các phong trào tự quản bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Điều 47. Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh

Chủ trì xây dựng chuyên mục, chuyên trang về bảo vệ môi trường trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp

1. UBND cấp huyện tổ chức sắp xếp hoàn thiện hệ thống quản lý chất thải rắn trên địa bàn theo mô hình quản lý như quy định này trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các tổ chức thu gom, vận chuyển CTRSH có trách nhiệm chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện thu gom, vận chuyển; điểm tập kết, trung chuyển CTRSH như quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này trong vòng 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Các tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường như quy định tại Điều 16 Quy định này trong vòng 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 49. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương theo dõi việc triển khai quy định này; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo

cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm)./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 28/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 118/TTr-SYT ngày 10/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

2. Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành y tế, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Y tế;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế đối với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; dự thảo quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục trực thuộc Sở Y tế.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về y tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công về công tác y tế ở địa phương; dự thảo quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về y tế sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật các lĩnh vực theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Y tế.

4. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

5. Về y tế dự phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá việc thực hiện quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, tổ chức giám sát bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, các vấn đề y tế công cộng khác; phát hiện sớm và xử lý các bệnh

truyền nhiễm gây dịch; thực hiện thông báo tình hình dịch theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

d) Tiếp nhận bản tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học của các cơ sở xét nghiệm; đăng tải danh sách các cơ sở đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và cấp II trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính và đình chỉ hoạt động xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính theo quy định của pháp luật;

e) Công bố, công bố lại cơ sở đủ điều kiện, đình chỉ, hủy bỏ hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật;

g) Đầu mối về công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia trên địa bàn tỉnh;

h) Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch; Thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống HIV/AIDS tỉnh;

i) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động; đánh giá, kiểm soát, quản lý các yếu tố có hại sức khỏe tại nơi làm việc; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động quan trắc môi trường lao động, công bố tổ chức quan trắc môi trường lao động đủ điều kiện hoạt động và tổ chức quan trắc môi trường bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định;

k) Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe người lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; quản lý về công tác huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

l) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định chuyên môn, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh.

6. Về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm

pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo phân tuyến kỹ thuật;

b) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật;

d) Cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định chuyên môn kỹ thuật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần trên địa bàn tỉnh.

7. Về y dược cổ truyền

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế thừa, phát huy và kết hợp y dược cổ truyền trong phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng bằng y dược cổ truyền trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và cấp, cấp lại, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền trên địa bàn quản lý;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hướng dẫn khai thác, nuôi trồng, chế biến và phát triển dược liệu theo quy định;

e) Đầu mối hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chế biến và chất lượng của dược liệu, thuốc cổ truyền tại tỉnh theo thẩm quyền được phân cấp.

8. Về dược và mỹ phẩm

a) Hướng dẫn triển khai và giám sát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn. Chỉ đạo, theo dõi việc thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề

được; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và các cơ sở bán lẻ thuốc theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất và mua nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc của cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc có đặt địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, cơ sở nghiên cứu, kiểm nghiệm, cơ sở đào tạo chuyên ngành y, dược, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, cơ sở có hoạt động dược không vì mục đích thương mại khác đóng trên địa bàn tỉnh; chỉ định cơ sở bán buôn hoặc cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện việc kinh doanh hoặc khoa dược của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhượng lại thuốc phải kiểm soát đặc biệt để bảo đảm đủ thuốc cho người bệnh trong trường hợp trên địa bàn không có cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm đối với cơ sở sản xuất mỹ phẩm trên địa bàn quản lý; cấp, thu hồi số công bố mỹ phẩm theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý giá thuốc, đấu thầu thuốc theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động dược lâm sàng bảo đảm an toàn, hiệu quả và các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền;

g) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về dược, mỹ phẩm trên địa bàn quản lý.

9. Về an toàn thực phẩm

a) Chủ trì, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành y tế quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý và các cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm; thực phẩm chức năng; các vi chất bổ sung vào thực phẩm và các thực phẩm khác trên địa bàn theo phân cấp của Bộ Y tế;

c) Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất

nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý;

đ) Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của tỉnh;

e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

10. Về trang thiết bị và công trình y tế

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý trang thiết bị y tế và công trình y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp nhận hồ sơ, đăng tải công khai thông tin và hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế, hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện mua, bán trang thiết bị y tế; số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B và hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng; danh sách các trang thiết bị y tế đã bị thu hồi số lưu hành trên địa bàn tỉnh trên cổng thông tin điện tử về quản lý trang thiết bị y tế;

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

11. Về dân số và sức khỏe sinh sản

a) Tổ chức thực hiện hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình; chỉ đạo, hướng dẫn các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ về các dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số trên địa bàn. Tham mưu các giải pháp nhằm điều chỉnh quy mô dân số phù hợp, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số;

c) Chủ trì công tác phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số, đặc biệt trong công tác truyền thông. Lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình liên quan đến lĩnh vực dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình;

đ) Quyết định cho phép thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính, thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo quy định của pháp luật;

e) Thường trực Ban Chỉ đạo về công tác dân số của tỉnh.

12. Về bảo hiểm y tế

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội ở địa phương trong kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

13. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế

a) Xây dựng chế độ khuyến khích phát triển nguồn nhân lực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế - dân số và các chế độ, chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên và quản lý các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

14. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế

a) Thực hiện truyền thông vận động tạo sự đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và huy động sự ủng hộ, chủ động tham gia của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân; công tác giáo dục y đức, y nghiệp và phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn;

c) Đầu mối cung cấp thông tin về y tế; quản lý thông tin y tế, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý khủng hoảng truyền thông về y tế tại địa phương; thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin y tế theo quy định.

15. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định

của pháp luật.

16. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về y tế; chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế đối với Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực y tế.

20. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế và trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở (trừ đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc ngành y tế.

24. Quản lý tài chính, tài sản và tổ chức thực hiện ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

26. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/ 8 /2022.

Bãi bỏ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 3 Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng